TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK MIL** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 05/2018/DS-ST
Ngày: 10 và 26-7-2018
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:*Bà Đỗ Thị Mận.
- *Các hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Duy Chấn

2 Ông Bùi Khắc Vinh

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Xuyến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tham gia phiên toà*: Ông Phạm Văn Cường – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 10 và 26 tháng 7 năm 2018, tại Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 124/2017/TLST-DS ngày 08 tháng 11 năm 2017 về tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2018/QĐXX-DSST ngày 03/5/2018; Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2018/QĐST-DS ngày 21 tháng 5 năm 2018; Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2018/QĐST-DS ngày 11 tháng 6 năm 2018; Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 03/2018/QĐST-DS ngày 10/7/2018, giữa:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP TV

Địa chỉ: số 89 L, phường L, quận B, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: ông Ngô Chí D – chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Thành T – Phó Giám đốc khối pháp chế và kiểm soát tuân thủ.

Người được ủy quyền lại: ông Lê Văn S, ông Lê Quốc Q

Cùng địa chỉ: Số 296 P, Phường 7, quận P, thành phố Hồ Chí Minh. (theo văn bản ủy quyền số 4471/2018/UQ-VPB ngày 12 tháng 3 năm 2018 và số 17181/2018/UQ-VPB ngày 24 tháng 7 năm 2018).

- *Bị đơn*: Ông Võ Sơn H và bà Trần Thị D

Địa chỉ: Tổ dân phố 8, thị trấn Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông.

-*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Võ Thị Tú V, sinh năm 1997

Địa chỉ: Tổ dân phố 8, thị trấn Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và lời trình bày của nguyên đơn Ngân hàng TMCP TV (viết tắt là VPBank) và lời trình bày của đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:

Ngày 11/01/2017 Ngân hàng TMCP TV ký Hợp đồng tín dụng số LN 1612210008036/BTH/HĐTD ông H bà D nhận nợ số tiền 632.000.000đ (Sáu trăm ba mươi hai triệu đồng), thời hạn vay 72 tháng, từ ngày 12/01/2017 đến 12/01/2023. Ngày giải ngân là ngày 12/01/2017, giải ngân một lần, lãi suất cố định trong 12 tháng đầu là 7,8%/năm, từ tháng 13 trở đi tức ngày 12/01/2018 điều chỉnh cộng biên độ 3.5%/năm. Từ 01/4/2018 trở đi lãi suất cho vay điều chỉnh 03 tháng/lần vào các ngày 01/01, 01/4, 01/7 và 01/10 hàng năm, các bên thỏa thuận đến kỳ điều chỉnh lãi suất Ngân hàng tự thực hiện mà không cần thông báo cho bên kia.

Đối với trường hợp bên vay hoặc bên bảo đảm không hoàn thành nghĩa vụ mua bảo hiểm thì lãi suất cho vay sẽ được cộng thêm 2% từ ngày 01 của tháng thứ hai liền kề, trường hợp hoàn thành nghĩa vụ mua bảo hiểm thì lãi suất cho vay sẽ được giảm từ ngày 01 tháng thứ hai liền kề bên vay hoàn thành nghĩa vụ mua bảo hiểm.

Bên vay trả nợ gốc định kì cho Ngân hàng 01 tháng/ lần vào ngày 12, kỳ đầu tiên là ngày 12/02/2017, tổng cộng 72 kỳ, mỗi kỳ trả 8.778.000đ (Tám triệu bảy trăm bảy mươi bảy nghìn đồng). Riêng kì cuối phải trả dứt nợ vay.

Bên vay trả lãi theo định kì 01 tháng/lần, vào ngày 12 bắt đầu từ ngày 12/02/2017.

Tài sản thế chấp để thực hiện hợp đồng là chiếc xe tải nhãn hiệu Ford, số loại IFBT9A600, màu ghi vàng số khung FF80HW662058, số máy P4AT23456583, BKS 48C – 041.21 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 005542 do Phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Đắk Nông cấp ngày 09/01/2017 thuộc quyền sở hữu của bà Võ Thị Tú V để bảo lãnh cho ông H bà D vay vốn Ngân hàng có số đăng ký giao dịch đảm bảo là 1237372163, hiệu lực từ 10 giờ 54 phút, ngày 11/01/2017.

Ngày 12 tháng 01 năm 2017 Ngân hàng TMCP TV đã giải ngân, giao tiền thể hiện tại Ủy nhiệm chi mã KH 3367504 ngày 12/01/2017, người trả tiền là ông Võ Sơn H, đơn vị nhận tiền là Công ty TNHH ô tô T số tài khoản 0231000175679 tại Ngân hàng TMCP N – Chi nhánh Đắk Lắk. Bị đơn ông H và bà D đã không thực hiện đúng nghĩa vụ đã thỏa thuận trong hợp đồng, đến ngày 28/04/2017 mới thanh toán được cho Ngân hàng số tiền 19.415.220đ (Mười chín triệu bốn trăm mười lăm nghìn hai trăm hai mươi đồng) tiền gốc và 12.714.954đ (Mười hai triệu bảy trăm mười bốn nghìn chín trăm năm mười tư đồng) tiền lãi, Ngân hàng đã nhiều lần thông báo nhưng ông bà không có ý thức trả nợ cho Ngân hàng. Ngày 25/7/2017 nguyên đơn đã thông báo cho bị đơn, người bảo lãnh về việc khởi kiện, thu hồi nợ, tính đến ngày khởi kiện 22/8/2017 ông H bà D còn nợ số tiền 629.433.241đ (Sáu trăm hai mươi chín triệu bốn trăm bốn mươi ba nghìn hai trăm bốn mươi mốt đồng), trong đó 612.548.780 đ tiền gốc và 16.848.461đ tiền lãi; Đến thời điểm xét xử ngày 26/7/2018 số tiền 722.982.738đ (Bảy trăm hai mươi hai triệu chín trăm tám mươi hai nghìn bảy trăm ba mươi tám đồng), trong đó 612.584.780 đồng tiền gốc và 82.075.274 đồng tiền lãi trong hạn và 28.322.684 đồng lãi quá hạn. Ngân hàng yêu cầu ông H và bà D phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng số tiền gốc và lãi phát sinh đến khi thanh toán hết nợ.

Trường hợp ông H và bà D không thanh toán được nợ thì yêu cầu Tòa án xử lý tài sản thế chấp là chiếc xe tải nhãn hiệu Ford, số loại IFBT9A600, màu ghi vàng số khung FF80HW662058, số máy P4AT23456583, BKS 48C – 041.21 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 005542 do Phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Đắk Nông cấp ngày 09/01/2017 thuộc quyền sở hữu của bà Võ Thị Tú V để thu hồi nợ cho Ngân hàng theo hợp đồng thế chấp số LN 1612210008036/BTH/HĐTC ngày 11/01/2017 và phải có nghĩa vụ tiếp tục thanh toán cho đến khi trả hết nợ.

- Theo lời trình bày của bị đơn ông Võ Sơn H trong quá trình giải quyết vụ án: *(Bút lục 45)*

Tại bản tự khai ngày 22/11/2017, ông Võ Sơn H trình bày do có việc đột xuất nên vợ ông là bà Trần Thị D không có mặt để làm việc, ông thừa nhận có vay của Ngân hàng số tiền 632.000.000đ (Sáu trăm ba mươi hai triệu đồng), thời hạn vay 72 tháng, từ ngày 12/01/2017 đến 12/01/2023. Sau khi vay vợ chồng ông đã thanh toán cho Ngân hàng được 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng) khoản tiền này ông không để ý thanh toán gốc hay lãi, có thế chấp tài sản là chiếc xe ô tô tải nhãn hiệu Ford đứng tên bà Võ Thị Tú V, BKS 48C – 041.21. hiện tại vợ chồng ông không có khả năng trả nợ. Vì vậy vợ chồng ông đồng ý giao tài sản thế chấp là chiếc ô tô tải nhãn hiệu Ford đứng tên bà Võ Thị Tú V, BKS 48C – 041.21 để thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

Theo biên bản xác minh ngày 25/5/2018 tại Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đắk Nông thì chiếc xe ô tô tải nhãn hiệu Ford đứng tên bà Võ Thị Tú V, BKS 48C – 041.21 hiện vẫn do bà Võ Thị Tú V đứng tên chủ xe.

Đối với bà Trần Thị D và chị Võ Thị Tú V trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông đã tiến hành tống đạt hợp lệ văn bản của Tòa án cho bà D, chị Vân và yêu cầu ông H có trách nhiệm giao lại cho bà D và chị V, yêu cầu các đương sự phải có mặt tại Tòa án để làm việc, nhưng tất những lần triệu tập bà D và chị V đều vắng mặt không có lý do. Tại phiên tòa ông H, bà D và chị V đều vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa ngày hôm nay nguyên đơn yêu cầu:

Ông Võ Sơn H và bà Trần Thị D phải thanh toán số tiền 722.982.738đ (Bảy trăm hai mươi hai triệu chín trăm tám mươi hai nghìn bảy trăm ba mươi tám đồng), trong đó 612.584.780 đồng tiền gốc và 82.075.274 đồng tiền lãi trong hạn và 28.322.684 đồng lãi quá hạn và thực hiện xong hợp đồng.

Trường hợp bị đơn không thanh toán được nợ thì yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng số LN 1612210008036/BTH/HĐTC ngày 11/01/2017.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật từ khi thụ lý đến trước thời điểm HĐXX nghị án. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của nguyên đơn theo quy định pháp luật; Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015; Điều 303, Điều 304 Bộ luật dân sự 2015. Đề nghị Tòa án chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải thanh toán số tiền theo hợp đồng tín dụng số LN 1612210008036 ký ngày 11/01/2017, giải ngân theo Khế ước nhận nợ lần 01/LN161220008036 ký cùng ngày và lãi suất theo hợp đồng tín dụng cho nguyên đơn theo quy định

Về án phí bị đơn ông Võ Sơn H và bà Trần Thị D phải nộp tiền án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà, Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về quan hệ tranh chấp: Đây là quan hệ "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự. Theo quy định tại khoản 1

Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

Về sự vắng mặt của đương sự: Đối với bị đơn ông Võ Sơn H, bà Trần Thị D và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Võ Thị Tú V Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil đã tiến hành triệu tập hợp lệ, nhưng các đương sự đều vắng mặt, tại phiên tòa hôm nay đây là lần vắng mặt lần thứ ba của các đương sự trên, do đó Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự trên theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Căn cứ vào lời khai của nguyên đơn, bị đơn, và các chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông nhận định như sau:

Theo hợp đồng tín dụng số LN 1612210008036/BTH/HĐTD ngày 11/01/2017 giữa Ngân hàng TMCP TV và ông Võ Sơn H, bà Trần Thị D thỏa thuận cho vay số tiền 632.000.000đ (Sáu trăm ba mươi hai triệu đồng), hợp đồng tín dụng trên được đảm bảo bằng tài sản là chiếc xe ô tô bán tải nhãn hiệu Ford đứng tên bà Võ Thị Tú V, BKS 48C – 041.21, giá trị tài sản thế chấp là 790.000.000đ (bảy trăm chín mươi triệu đồng). Thời hạn thế chấp có hiệu lực cho đến khi bên vay và bên thế chấp thực hiện xong tất cả các nghĩa vụ được bảo đảm đối với khoản vay. Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày 11/01/2017 và được đăng ký đảm bảo tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại thành phố Hồ Chí Minh. Thực hiện hợp đồng Ngân hàng TMCP TV đã giải ngân cho ông H và bà D số tiền theo hợp đồng tín dụng nói trên. Ông H bà D đã không thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng ký kết, mà đến ngày 27/4/2017 ông H bà D mới thanh toán được cho Ngân hàng số tiền 32.130.174 đồng (Ba mươi hai triệu một trăm ba mươi nghìn một trăm bảy mươi tư đồng), trong đó 19.415.220đ (Mười chín triệu bốn trăm mười lăm nghìn hai trăm hai mươi đồng) tiền gốc và 12.714.954 đ (Mười hai triệu bảy trăm mười bốn nghìn chín trăm năm mười tư đồng) tiền lãi, Ngân hàng đã nhiều lần thông báo nhưng ông bà không có ý thức trả nợ cho Ngân hàng, đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo khoản 2 Điều 4 về thời hạn và phương thức trả nợ của Hợp đồng tín dụng được lập giữa hai bên, vì vậy các khoản nợ của ông H bà D đã bị chuyển thành nợ quá hạn và thu hồi trước hạn theo Điều 7 của hợp đồng tín dụng. Ngân hàng thông báo số 2977/KHCN-AMC ngày 24/7/2017 về việc thông báo khởi kiện và thu hồi nợ trước hạn và khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil buộc bị đơn phải thanh toán số tiền nợ còn lại theo hợp đồng tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 722.982.738đ (Bảy trăm hai mươi hai triệu chín trăm tám mươi hai nghìn bảy trăm ba mươi tám đồng), trong đó 612.584.780 đồng tiền gốc và 82.075.274 đồng tiền lãi trong hạn và 28.322.684 đồng lãi quá hạn và xử lý tài

sản thế chấp của bà Võ Thị Tú V theo quy định tại khoản 2 Điều 4 và Điều 7 của Hợp đồng tín dụng.

Nguyên đơn buộc ông Võ Sơn H và bà Trần Thị D phải có nghĩa vụ trả nợ số tiền còn nợ và lãi suất là có căn cứ nên cần chấp nhận.

Do đó việc buộc ông Võ Sơn H và bà Trần Thị D phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng số tiền đến ngày xét xử sơ thẩm 26/7/2018 là 722.982.738đ (Bảy trăm hai mươi hai triệu chín trăm tám mươi hai nghìn bảy trăm ba mươi tám đồng), trong đó 612.584.780 đồng tiền gốc và 82.075.274 đồng tiền lãi trong hạn và 28.322.684 đồng lãi quá hạn là phù hợp.

Xét hợp đồng thế chấp được các bên ký kết hoàn toàn tự nguyện không bị ai ép buộc, hợp đồng thế chấp được đăng ký giao dịch đảm bảo theo quy định của pháp luật, giấy chứng nhận ngày 25/8/2017 thể hiện có hiệu lực đăng ký từ ngày 11/01/2017 nên có giá trị để đảm bảo thanh toán cho số tiền nợ của bị đơn theo hợp đồng tín dụng 1612210008036/BTH/HĐTD ngày 11/01/2017, bà V thỏa thuận xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ khi bên vay là ông H và bà D không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo các cam kết tín dụng đã ký với bên Ngân hàng, vi phạm Điều 7 của hợp đồng thế chấp; Áp dụng Điều 335, Điều 336 và Điều 342 Bộ luật Dân sự 2015; Điều 41, 42 Nghị định 163/2006/NĐ-CP về giao dịch đảm bảo và khoản 2 Điều 4 Hợp đồng thế chấp thì các bên đã phát sinh căn cứ thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh.

Về xử lý tài sản thế chấp áp dụng khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Khoản 13 và khoản 16 Điều 1 của Nghị định 11/2012 sửa đổi bổ sung Nghị định 163/2006/NĐ-CP và Điều 7 Hợp đồng thế chấp:

Việc Ngân hàng TMCP TV thông báo thu hồi nợ trước hạn cho bị đơn bằng thông báo về việc: Yêu cầu bên bảo lãnh bàn giao tài sản hoặc bán tài sản để thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh đối với bên bảo lãnh là bà Võ Thị Tú V, giữa bà Vân và Ngân hàng đã ký kết hợp đồng thế chấp tài sản để thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh cho bị đơn là ông H và bà D, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán đối với Ngân hàng nên Ngân hàng đã thu hồi nợ trước hạn đối với bị đơn, bị đơn không có khả năng thanh toán và đồng ý xử lý tài sản thế chấp để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ, bên thế chấp tài sản bảo đảm là chị Võ Thị Tú V đã được nhận thông báo và biết nhưng không có ý kiến gì, do đó trường hợp bị đơn không trả nợ thì nguyên đơn có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thanh toán nợ cho hợp đồng tín dụng 1612210008036/BTH/HĐTD ngày 11/01/2017 trong phạm vi tài sản bảo đảm là chiếc xe tải nhãn hiệu Ford, số loại IFBT9A600, màu ghi vàng số khung FF80HW662058, số máy P4AT23456583, BKS 48C – 041.21 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 005542 do Phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Đắk Nông cấp ngày 09/01/2017 thuộc quyền sở hữu của bà Võ Thị Tú V, ông H và bà

D có trách nhiệm thanh toán phần gốc và lãi còn lại cho Ngân hàng sau khi đã trừ phần giá trị của chiếc xe cho đến khi trả hết nợ.

Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tại phiên toà là có căn cứ, Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[3] Về án phí: Bị đơn phải chịu toàn bộ tiền án phí sơ thẩm trên số tiền phải thanh toán cho nguyên đơn. Trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; Điều 35; Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Áp dụng Điều 317, 318, 319, 320, 321, 322, 335, 336 và Điều 342 Bộ luật dân sự 2015; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng TMCP TV với bị đơn ông Võ Sơn H và bà Trần Thị D về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

Buộc ông Võ Sơn H và bà Trần Thị D trú tại tổ dân phố 8, thị trấn Đắk Mil, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông thanh toán cho Ngân hàng TV số nợ 722.982.738 đồng (Bảy trăm hai mươi hai triệu chín trăm tám mươi hai nghìn bảy trăm ba mươi tám đồng), trong đó 612.584.780 đồng tiền gốc và 82.075.274 đồng tiền lãi trong hạn và 28.322.684 đồng lãi quá hạn đến hết ngày xét xử sơ thẩm 26/7/2018.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm ông Võ Sơn H và bà Trần Thị D còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trong trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà bị đơn phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng TV theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trong trường hợp ông H bà D không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc không thanh toán xong khoản nợ thì Ngân hàng TMCP TV có quyền đề nghị Cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản đảm bảo để thu hồi nợ là chiếc xe bán tải nhãn hiệu Ford, số loại IFBT9A600, màu ghi vàng số khung FF80HW662058, số máy P4AT23456583, BKS 48C – 041.21 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 005542 do Phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Đắk Nông cấp ngày 09/01/2017 thuộc quyền sở hữu của bà Võ Thị Tú V để thu hồi nợ cho Ngân hàng TMCP TV theo Hợp đồng thế chấp số LN 1612210008036/BTH/HĐTC ngày 11/01/2017 cho số nợ của ông H và bà D theo biên bản định giá tài sản đối với chiếc xe BKS 48C

– 041.21 theo giá trị thực tế, số tiền gốc và lãi còn lại ông H và bà D phải có nghĩa vụ tiếp tục thanh toán cho đến khi trả hết nợ.

Về án phí Dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, pháp lệnh án phí, lệ phí tòa án; Khoản 1 Điều 48 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Ông Võ Sơn H và bà Trần Thị D phải chịu 32.919.310 đồng tiền án phí DSST. Trả lại cho Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 14.588.000đ (Mười bốn triệu năm trăm tám mươi tám nghìn đồng) theo biên lai số 0004941 ngày 01/11/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện M.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án; Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đăk Nông;
- VKSND huyện Đăk Mil;
- THADS huyện M;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên tòa

(Đã ký)

ĐỖ THỊ MẬN